TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 25/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nguyên;

2. Bà Lương Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: Khóm T, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Quách Thanh P, sinh năm: 1977. Địa chỉ cư trú: Đường T, khóm T, thị trấn M, huyện T, tỉnh An Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 17/01/2023; (có mặt).

- Đồng bị đơn:

+ Ông Võ Thành V, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Khóm T, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

+ Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Khóm T, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt ngày 16/3/2023)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2022 và trong quá trình tố tụng, nội dung vụ án các bên trình bày và thừa nhận như sau:

Do quen biết người cùng xóm và anh V, chị L có nhu cầu vay tiền sinh hoạt gia đình nên bà T có cho anh V, chị L vay tiền cụ thể sau:

Lần 1: Ngày 27/8/2019 AL vợ chồng anh V, chị L ký biên nhận nợ vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất 1%/tháng. Sau khi vay, phía anh V, chị L có trả lãi cho bà T đến tháng 11/2020al (15 tháng với số tiền là 15.000.000 đồng). Từ đó đến nay vốn lãi vẫn còn nguyên.

Lần 2: Ngày 08/3/2022, cá nhân anh V ký biên nhận vay của bà T số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,05%/tháng, từ khi vay đến nay vốn lãi còn nguyên anh V chưa trả cho bà T đồng nào.

Ngày 04/4/2023 chị L có trả cho bà T số tiền vốn trong số nợ chung với anh V là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng.

Nay, anh Phong có ý kiến và yêu cầu cụ thể như sau: Xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Huỳnh Ngọc L với lý do chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với bà T.

- Ông P yêu cầu anh Võ Thành V có trách nhiệm trả cho bà T số tiền vốn vay 250.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận đối với số tiền vay chung với chị L còn lại 50.000.000 đồng mức lãi 1%/tháng, đến nay 27 tháng lãi. Đối với số tiền 200.000.000 đồng lãi 1,05%/tháng đến nay 13 tháng.

* Bị đơn, anh Võ Thành V trình bày và ý kiến: Anh V thừa nhận có vay tiền và ký biên nhận nợ với bà T và lãi suất như nêu trên. Đến nay anh V thừa nhận còn nợ bà T 250.000.000 đồng và lãi suất chưa trả, hiện do hoàn cảnh khó khăn anh V xin hẹn khi bán được tài sản anh V trả cho bà T, riêng phần lãi anh V xin. Đối với phần vay 50.000.0000 đồng của chị L thì chị L đã trả cho bà T xong nên anh không chịu trách nhiệm.

Chị Huỳnh Ngọc L trình bày: Chị L thừa nhận ngày 27/8/2019al, chị L, anh V có ký biên nhận nợ vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất 1%/tháng. Đến ngày 04/4/2023 chị L cùng với bà T có thỏa thuận với nhau chị L trả cho bà T 55.000.000 đồng trong đó vốn vay 50.000.000 đồng và lãi 5.000.000 đồng, nghĩa vụ của chị L với bà T xong.

Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành do các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Hội đồng xét xử công khai các tài liệu, chứng cứ: Đơn xin rút yêu cầu ngày 04/4/2023 của bà T, biên nhận ngày 04/4/2023 của bà T, đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 16/3/2023 của chị L, Bản tự khai ngày 16/02/2023 của chị L, biên bản lấy lời khai các ngày 03/02/2023, 17/01/2023, biên bản ngày 17/02/2023 của Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa các bên trên cơ sở hoàn toàn thỏa thuận, tự nguyện.

Anh Võ Thành V đã thừa nhận toàn bộ, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh V trả cho bà T 250.000.000 đồng vốn và lãi phát sinh theo thỏa thuận. Ngoài ra anh V phải chịu tiền án phí theo quy định.

Đối với chị Huỳnh Ngọc L đã trả cho bà T 55.000.000 đồng gồm vốn và lãi là xong trách nhiệm đới với bà T. Bà T xin rút yêu cầu đối với chị L là phù hợp. Đề nghị đình chỉ yêu cầu này của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn khởi kiện đồng bị đơn anh Võ Thành V và chị Huỳnh Ngọc L, địa chỉ cư trú: Khóm T, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đương sự, nguyên đơn là người cao tuổi đã miễn nộp tạm ứng án phí và Tòa án đã thụ lý giải quyết.

- Sự vắng mặt của đương sự: Chị Huỳnh Ngọc L có đơn xin vắng mặt đề ngày 16/3/2023, anh Võ Thành V vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử.

- Vụ án Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa bà Phạm Thị T với anh Võ Thành V và chị Huỳnh Ngọc L đôi bên có ký biên nhận nợ trên cở sở tự nguyện, thỏa thuận là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

- Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay trên còn trong thời hạn Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 nên vụ án vẫn còn thời hiệu.

[2] Về nội dung vụ án: Do quen biết người cùng xóm và anh V chị L có nhu cầu vay tiền sinh hoạt gia đình nên bà T có cho anh V, chị L vay tiền cụ thể sau:

Lần 1: Ngày 27/8/2019 AL vợ chồng anh V, chị L ký biên nhận nợ vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất 1%/tháng. Sau khi vay, phía anh V, chị L có trả lãi cho bà T đến tháng 11/2020al (15 tháng với số tiền là 15.000.000 đồng). Từ đó đến nay vốn lãi vẫn còn nguyên.

Lần 2**:** Ngày 08/3/2022, cá nhân anh V ký biên nhận vay của bà T số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,05%/tháng, từ khi vay đến nay vốn lãi còn nguyên anh V chưa trả cho bà T đồng nào.

Ngày 04/4/2023 chị L có trả cho bà T số tiền vốn trong số nợ chung với anh V là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng.

Nay, anh Phong có ý kiến và yêu cầu cụ thể như sau: Xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Huỳnh Ngọc L với lý do chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với bà T.

- Ông P yêu cầu anh Võ Thành V có trách nhiệm trả cho bà T số tiền vốn vay 250.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận đối với số tiền vay chung với chị L còn lại 50.000.000 đồng mức lãi 1%/tháng, đến nay 27 tháng lãi. Đối với số tiền 200.000.000 đồng lãi 1,05%/tháng đến nay 13 tháng.

- Anh Võ Thành V thừa nhận có vay tiền và ký biên nhận nợ với bà T và lãi suất như nêu trên. Đến nay anh V thừa nhận còn nợ bà T 250.000.000 đồng và lãi suất chưa trả, hiện do hoàn cảnh khó khăn anh V xin hẹn khi bán được tài sản anh V trả cho bà T, riêng phần lãi anh V xin. Đối với phần vay 50.000.0000 đồng của chị L thì chị L đã trả cho bà T xong nên anh không chịu trách nhiệm.

Như vậy cho thấy anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với bà T, đã làm thiệt hại đến quyền lợi ích pháp của bà T, anh Phong yêu cầu anh V có trách nhiệm trả vốn và lãi cho bà T là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi phát sinh, hai bên thỏa thuận lãi đối với số tiền vay 100.000.000 đồng lãi 1%/tháng, đối với 200.000.000 đồng lãi 1,05%/tháng là hoàn toàn phù hợp được tính từng phần như sau:

- Khoản vay 50.000.000 đồng: Từ tháng 12/2020al đến nay là 27 tháng X 50.000.000 đồng X 1% = 13.500.000 đồng;

- Khoản vay 200.000.000 đồng: Từ 08/3/2022 đến nay là 13 tháng X 200.000.000 đồng X 1,05% = 27.300.000 đồng;

Như vậy tổng cộng vốn và lãi anh V có trách nhiệm trả cho bà T 290.800.000 đồng.

Đối với số tiền vay ngày 27/8/2019 AL vợ chồng anh V, chị L ký biên nhận nợ vay của bà T 100.000.000 đồng. Vào ngày 04/4/2023 giữa bà T với chị L đã thỏa thuận, chị L đã trả cho bà T 55.000.000 đồng trong đó vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi 5.000.000 đồng, anh Phong thống nhất chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình đối với bà T, chị L không còn trách nhiệm liên đới cùng với anh V đối với bà T nền bà T đã có đơn xin rút lại yêu cầu đối với chị L. Xét thấy yêu cầu rút kiện của

bà T là phù hợp. Được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này của bà T.

Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án

Việc thanh toán nợ cụ thể thế nào, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, mà khi án có hiệu lực pháp luật, do cơ quan Thi hành án xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Võ Thành V có lỗi nên anh V phải chịu 14.540.000 đồng.

- Bà Phạm Thị T là người cao tuổi nên đã được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

- Chị Huỳnh Ngọc L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 227, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T;

- Buộc anh Võ Thành V có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị T số tiền vốn và lãi tiền vay là 290.800.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu tám trăm nghìn đồng) do anh Quách Thanh P làm đại diện theo ủy quyền.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu chị Huỳnh Ngọc L có trách nhiệm liên đới cùng với anh Võ Thành V trả cho bà T số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật kể từ tháng 12/2020al do anh Quách Thanh P làm đại diện theo ủy quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Thành V chịu án phí dân sự sơ thẩm 14.540.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Chị Huỳnh Ngọc L không phải chịu tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm;

Thời hạn kháng cáo của anh Võ Thành V và chị Huỳnh Ngọc L là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niên yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA